

BIỂU SỐ 17/2016
THỐNG KÊ KIỂM SÁT GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN
HÀNH CHÍNH THEO THỦ TỤC PHÚC THẨM

- **Dòng 1 (Số vụ án VKS kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, QĐ của Tòa án cấp dưới (kháng nghị trên một cấp):** Thống kê số vụ án VKS đã có QĐ kháng nghị phúc thẩm đối với bản án, QĐ của Tòa án cấp dưới trong kỳ thống kê.

- **Dòng 2(Số vụ án còn lại của kỳ trước):** Thống kê số vụ án còn lại trong kỳ thống kê trước (VKS đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án trong kỳ thống kê trước) nhưng Tòa án chưa giải quyết, chuyển sang kỳ thống kê này để giải quyết.

- **Dòng 3 (Số vụ án tạm đình chỉ được Tòa án ra quyết định tiếp tục giải quyết trong kỳ thống kê):** Thống kê số vụ án đã có quyết định tạm đình chỉ trong kỳ thống kê trước, nhưng trong kỳ thống kê này Tòa án đã ra quyết định tiếp tục giải quyết vụ án (Điều 142 LTTHC) vì không còn lý do tạm đình chỉ. Số này không nằm trong số vụ án còn lại của kỳ trước.

- **Dòng 4 (Số vụ án VKS mới nhận được thông báo thụ lý):** Thống kê số vụ án VKS đã nhận được thông báo thụ lý bằng văn bản của Tòa án trong kỳ thống kê ($D4=D5+D6+D7+D8$).

- **Từ dòng 5 đến dòng 8:** Phân loại số vụ án VKS đã nhận được thông báo thụ lý bằng văn bản của Tòa án trong kỳ thống kê theo 4 loại khiếu kiện cụ thể (Điều 30 Luật TTHC).

- **Dòng 9 (Số vụ án Tòa án gửi thông báo cho VKS không đúng thời hạn):** Thống kê số vụ án VKS mới thụ lý trong kỳ thống kê và Tòa án gửi thông báo bằng văn bản cho VKS không đúng thời hạn quy định theo Điều 217 Luật TTHC trong kỳ thống kê.

- **Dòng 10 (Tổng số vụ án VKS thụ lý):** Thống kê số vụ án VKS thụ lý kiểm sát trong kỳ thống kê ($D9=D2+D3+D4$).

- **Dòng 11 (Số vụ án VKS yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ):** Thống kê những vụ án VKS đã có văn bản (trong kỳ thống kê) yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập tài liệu, chứng cứ để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm (khoản 6 Điều 84 Luật TTHC).

- **Dòng 12 (Số vụ án VKS yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp tài liệu, chứng cứ):** Thống kê số vụ án VKS đã có văn bản yêu cầu cơ quan, tổ

chức, cá nhân đang quản lý, lưu giữ cung cấp chứng cứ trong kỳ thống kê để giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm (khoản 4 Điều 93 Luật TTHC).

- **Dòng 13 (Số vụ án VKS tự mình xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ):** Thống kê số vụ án VKS đã tự mình thu thập hồ sơ, tài liệu, vật chứng để quyết định kháng nghị phúc thẩm trong kỳ thống kê (khoản 6 Điều 84 Luật TTHC).

- **Dòng 14 (Số vụ án Tòa án đã giải quyết xong):** Thống kê số vụ án Tòa án đã giải quyết xong ở cấp tố tụng này trong kỳ thống kê.

- **Dòng 15 (Số vụ Tòa án ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm trước khi mở phiên tòa):** Thống kê số vụ Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm trước khi mở phiên tòa trong kỳ thống kê (Điều 229 LTTHC).

- **Dòng 16 (Số vụ án đình chỉ do VKS rút kháng nghị):** Thống kê số vụ án mà Tòa án ra QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm do VKS rút kháng nghị trước khi mở phiên tòa (dòng 16 nằm trong dòng 15)

- **Dòng 17 (Số vụ án Tòa án đã xét xử hoặc đã mở phiên họp):** Thống kê số vụ án Tòa án đã xét xử phúc thẩm hoặc đã mở phiên họp xét kháng cáo, kháng nghị những quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, mở phiên họp xét kháng cáo quá hạn trong kỳ thống kê.

- **Dòng 18 (Số vụ án có kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phiên họp):** Thống kê số vụ án Tòa án đã xét xử phúc thẩm (hoặc mở phiên họp) và có kiểm sát viên tham gia phiên tòa hoặc phiên họp trong kỳ thống kê.

- **Dòng 19 (Số vụ án VKS kháng nghị):** Thống kê số vụ án VKS có kháng nghị mà Tòa án đã xét xử phúc thẩm trong kỳ thống kê.

- **Dòng 20 (Số vụ án Tòa án chấp nhận kháng nghị của VKS):** Thống kê số vụ án Tòa án chấp nhận một phần hoặc toàn bộ kháng nghị của VKS.

- **Dòng 21 (Số vụ án Tòa án xét kháng cáo quá hạn):** Thống kê số vụ án Hội đồng xét xử đã mở phiên họp xem xét kháng cáo quá hạn (Điều 208 LTTHC).

- **Dòng 22 (Số vụ án Tòa án bác kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm):** Thống kê số vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo, kháng nghị và giữ nguyên bản án, quyết định sơ thẩm (khoản 1 Điều 241 và điểm a khoản 5 Điều 243 Luật TTHC).

- **Dòng 23 (Số vụ án Tòa án sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định sơ thẩm):** Thống kê số vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định sửa một phần hoặc toàn bộ bản án, quyết định sơ thẩm (khoản 2 Điều 241 và điểm b khoản 5 Điều 243 Luật TTHC).

- **Dòng 24 (Số vụ án Tòa án hủy bản án, quyết định sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm xét xử lại):** Thống kê số vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án, quyết định sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại (khoản 3 Điều 241 và điểm c khoản 5 Điều 243 Luật TTHC).

- **Dòng 25 (Số vụ án VKS kháng nghị theo hướng hủy bản án, quyết định sơ thẩm):** Thống kê số vụ án hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án, quyết định sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo hướng kháng nghị của VKS (dòng 24 nằm trong dòng 23).

- **Dòng 26 (Số vụ án Tòa án hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án):** Thống kê số vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án (khoản 4 Điều 241 Luật TTHC).

- **Dòng 27 (Số vụ án Tòa án hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn rút đơn khởi kiện):** Thống kê số vụ, việc Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án, quyết định sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án do nguyên đơn rút đơn khởi kiện theo quy định tại Điều 143 LTTHC (dòng 26 nằm trong dòng 25).

- **Dòng 28 (Số vụ án Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm tại phiên tòa):** Thống kê số vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử vụ án tại phiên tòa (khoản 5 Điều 241 Luật TTHC).

- **Dòng 29 (Số bản án, quyết định đã kiểm sát):** Thống kê số bản án, quyết định Tòa án đã chuyển sang VKS và VKS đã kiểm sát xong bản án, QĐ đó (có phiếu kiểm sát) trong kỳ thống kê.

- **Dòng 30 (Số bản án, quyết định VKS phát hiện có vi phạm):** Thống kê số bản án, quyết định của Tòa án mà VKS đã kiểm sát và phát hiện có vi phạm về thời hạn (Điều 228, 229, 230, 244), vi phạm về nội dung hoặc hình thức

- **Dòng 31 (Số vụ án báo cáo VKS cấp trên kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm):** Thống kê số vụ án Viện kiểm sát thấy có căn cứ để kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm và đã có văn bản báo cáo VKS có thẩm quyền kháng nghị trong kỳ thống kê.

- **Dòng 32 (Số vụ án tạm đình chỉ trong kỳ thống kê):** Thống kê số vụ án Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm trong kỳ thống kê (Điều 197 Luật TTHC).

- **Dòng 33 (Số vụ án tạm đình chỉ tính đến cuối kỳ thống kê):** Thống kê số vụ án Tòa án đã ra quyết định tạm đình chỉ xét xử phúc thẩm từ các kỳ thống kê trước, trong kỳ thống kê này, đến thời điểm kết thúc kỳ thống kê các vụ việc đó vẫn chưa được Tòa án đưa ra để giải quyết tiếp.

- **Dòng 34 (Số vụ án còn lại cuối kỳ chưa giải quyết):** Thống kê số vụ án VKS đã thụ lý và Tòa án chưa giải quyết xong phải chuyển sang kỳ thống kê sau để giải quyết.

- **Dòng 35 (Số vụ án quá hạn luật định):** Thống kê số vụ án Tòa án chưa giải quyết nhưng đã quá thời hạn chuẩn bị xét xử (Điều 221 Luật TTHC), đã quá thời hạn hoãn phiên tòa (Điều 232 Luật TTHC).

- **Dòng 36 (Số QĐ giám định lại của VKSNDTC, TANDTC):** Thống kê số QĐ giám định lại của VKSNDTC, TANDTC trong trường hợp có căn cứ cho rằng kết luận giám định lần đầu không chính xác, có vi phạm pháp luật... (Khoản 5 Điều 89 LTTHC).

- **Dòng 37 (Số bản kiến nghị của VKS với Tòa án):** Thống kê số bản kiến nghị của VKS đối với Tòa án trong kỳ thống kê gồm: kiến nghị vi phạm về nội dung, hình thức; kiến nghị về QĐ, áp dụng, thay đổi, hủy bỏ BPKCTT (có thể là vi phạm diễn ra trong kỳ hoặc có thể là vi phạm diễn ra từ kỳ trước).

Nếu trong một bản kiến nghị có cả kiến nghị về thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm hoặc phúc thẩm và giám đốc thẩm, tái thẩm; thì chỉ thống kê vào một trong 3 biểu (Biểu 16, 17, 18), đã thống kê vào biểu sơ thẩm rồi thì không thống kê vào biểu phúc thẩm, giám đốc thẩm nữa, hoặc đã thống kê vào biểu phúc thẩm rồi thì không thống kê vào biểu giám đốc thẩm nữa.

- **Dòng 38 (Số bản kiến nghị của VKS về những vi phạm của các cơ quan khác):** Thống kê số bản kiến nghị của VKS về những vi phạm của các cơ quan khác trong quá trình kiểm sát giải quyết vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động trong kỳ thống kê.

Nếu trong một bản kiến nghị có cả kiến nghị về thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm hoặc phúc thẩm và giám đốc thẩm, tái thẩm; thì chỉ thống kê vào một trong 3 biểu (Biểu 16, 17, 18), đã thống kê vào biểu sơ thẩm rồi thì không thống kê vào biểu phúc thẩm, giám đốc thẩm nữa, hoặc đã thống kê vào biểu phúc thẩm rồi thì không thống kê vào biểu giám đốc thẩm nữa.